

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày 24-01-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 343/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn D**, sinh ngày 06/5/1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 1387/6 đường A, Phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi bị bắt: 1387/6 đường A, Phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1965; Mẹ: Ngô Thị Th, sinh năm 1966; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 17/5/2016, bị Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 82/2016/HSST của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu). Ngày 19 tháng 12 năm 2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp tiền án phí và chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự.

Bị tạm giam từ ngày 16 tháng 9 năm 2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt).

**2. Trần Minh C**, sinh ngày 16/5/1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: HKTT: 1250 đường A, Phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi bị bắt: 1334/44 đường A, Phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Trần Thanh

T, sinh năm 1960; Mẹ: Đỗ Thị S, sinh năm 1961; Vợ: Lê Thị Thúy A, sinh năm 1999; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 10/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 20 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 11/2013/HSST. Ngày 26 tháng 5 năm 2014, chấp hành xong hình phạt tù; đóng án phí HSST ngày 27/12/2017 và đóng tiền sung công quỹ nhà nước ngày 14/3/2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các nghĩa vụ khác của Bản án nhưng chưa được xóa án tích thì ngày 06/10/2017 có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự thì “Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng Bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành;

- Ngày 04/01/2018, C bị Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 03/2018/HSST của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu). Ngày 06 tháng 03 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giam từ ngày 16 tháng 9 năm 2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 h 30 phút ngày 16/9/2021, tại trước nhà số 97 đường A, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổ tuần tra số 01 Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu bắt quả tang Trần Minh C và Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Sau khi nhận bàn giao các đối tượng cùng vật chứng, Công an Phường Thắng Nhất đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng và các tài sản đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: D sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ năm 2015. Số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là của D và C góp tiền mua sử dụng chung, D góp 400 nghìn đồng, C góp 300 nghìn đồng. Sau khi mua được ma túy C và D đến nhà một người bạn không rõ địa chỉ để sử dụng, phần còn lại C cất trong người để sử dụng chung cho cả hai.

Khi D chở C về đến trước nhà số 97 đường A, phường T thì bị Tổ tuần tra số 1 Công an Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang như trên.

Lời khai của Trần Minh C phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn D, phù hợp với chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của ông Tô Trung Kiên là người chứng kiến.

Tại Bản kết luận giám định số 470/KLGD-PC09-MT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Thắng Nhất gửi đến giám định có khối lượng 0,1838 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan chức năng thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, qua giám định có khối lượng 0,1838 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (gói niêm phong số 470/ KLGD-PC09-MT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu);

- 01 Xe máy hiệu Dream màu nho, biển số: 72F7-4469; số máy Y0331311; số khung: YA000304;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 màu xanh đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F màu xanh tím;

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu VTRETU.

Đối với chiếc xe máy qua xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu phương tiện.

Xử lý vật chứng: Tất cả số vật chứng trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTPVT ngày 24/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; Trần Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan

điểm truy tố hành vi bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi bị cáo Trần Minh C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn D mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng điểm điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Minh C mức án tù từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Xe máy hiệu Dream màu nho, biển số: 72F7-4469; số máy Y0331311; số khung: YA000304;

- Trả lại cho bị cáo D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ; 01 điện thoại di động màu đen hiệu VTRETU;

- Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F màu xanh tím;

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo và các chứng

cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 00 h 30 phút ngày 16/9/2021, tại trước nhà số 97 đường A, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổ tuần tra số 01 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang Trần Minh C và Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,1838 gam ma túy, loại Methamphetamine. D và C tàng trữ số ma túy này để sử dụng.

Như vậy, hành vi bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Đối với bị cáo Trần Văn C: Bị cáo C đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi bị cáo Trần Văn C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là người sử dụng ma túy nên biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo D: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 82/2016/HSST ngày 17/5/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2019, chưa nộp tiền án phí và chưa thi hành xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo C: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, qua giám định có khối lượng 0,1838 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (gói niêm phong số 470/ KLGD-PC09-MT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc xe máy hiệu Dream màu nho, biển số: 72F7-4469; số máy Y0331311; số khung: YA000304 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D qua xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu phương tiện nhưng không ai đến nhận, bị cáo D khai sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy. Vì vậy tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ; 01 điện thoại di động màu đen hiệu VTREU là tài sản của bị cáo D không liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo D;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F màu xanh tím là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo C.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho D và C (không rõ nhân thân lai lịch), đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Vũng Tàu tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: **Nguyễn Văn D và Trần Minh C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Nguyễn Văn D: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2021;

3. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt **Trần Minh C: 05 (Năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, qua giám định có khối lượng 0,1838 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (gói niêm phong số 470/ KLGD-PC09-MT ngày 23



tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu),;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy hiệu Dream màu nho, biển số: 72F7-4469; số máy Y0331311; số khung: YA000304 của bị cáo Nguyễn Văn D.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M10 màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ; 01 điện thoại di động màu đen hiệu VTREU;

- Trả lại bị cáo Trần Minh C: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F màu xanh tím;

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06/BB.THA ngày 05/01/2022.

4. Án phí: **Nguyễn Văn D và Trần Minh C** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Thu Nga**